

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 30- 01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Đa Ra – Chức vụ: Chủ tịch Hội nông dân phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ông Trần Văn Út – Chức vụ: Giáo viên trường trung học phổ thông thành phố Trà Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Hồ Thanh T, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2003, tại tỉnh T. Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Tôn Văn M, sinh năm và bà Hồ Thị Tuyết X, sinh năm 1980; anh, em ruột có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: 01 lần (Vào ngày 09/8/2022 bị cáo bị Tòa án thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tiền sự: 01 lần (Vào ngày 03/6/2021 bị cáo bị Công an thành phố Trà Vinh, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng với số tiền phạt là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Hiện nay, bị cáo đã đóng phạt xong; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/3/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Hà Vĩnh N, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2003, tại tỉnh T. Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam;

con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 và bà Hà Thị C, sinh năm 1984; em ruột: Có 01 người sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Vào ngày 06/7/2021 bị cáo bị Công an phường 4, thành phố Trà Vinh, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng với số tiền phạt là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Hiện nay, bị cáo chưa đóng phạt; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/3/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Lê Triệu V, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2003, tại tỉnh T. Nơi cư trú: Khóm C, phường V, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Bá T, sinh năm 1976 và bà Phan Văn L, sinh năm 1981; anh ruột: Có 01 người sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/9/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Triệu V: Luật sư Trương Hoàng P, Văn Phòng luật sư Trương Hoàng Phong, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

4/ Hồ Thanh L, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2001, tại tỉnh T. Nơi thường trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Tôn Văn M và bà Hồ Thị Tuyết X, sinh năm 1980; anh, chị em ruột có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: 01 lần (Vào ngày 09/8/2022 bị cáo bị Tòa án thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tuyên phạt 02 năm tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tiền sự: 02 lần. Lần 01: Ngày 13/6/2019 bị cáo bị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe mô tô không biển số, đưa xe trái phép, điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh, không gương chiếu hậu bên trái với số tiền là 4.295.000 đồng (Bốn triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Hiện nay, bị cáo chưa đóng phạt. Lần 02: Ngày 03/6/2001 bị cáo bị Công an thành phố Trà Vinh, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng với số tiền phạt là 750.000 đồng (Bảy trăm năm chục nghìn đồng). Hiện nay, bị cáo đã đóng phạt xong; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/9/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2006, tại tỉnh T. Nơi cư trú: khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do, làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1980; em ruột: Có 01 người sinh năm 2011; tiền án: 01 lần (Vào ngày 29/7/2022 bị cáo bị Tòa án huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”); tiền sự: 01 lần. (Vào ngày 02/6/2002 bị cáo bị Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán, cất giữ hoặc sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có với mức hình phạt cảnh cáo; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/9/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng H: Bà Nguyễn Thị Hồng T, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị hại:

Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 2000 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp L, phường N, thành phố T, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh T là luật sư Nguyễn Tấn L, Văn phòng luật sư Hai Ngoan thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Em Phạm Hồng T, sinh ngày 25/7/2008 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T.

2/ Anh Lâm Hồng D, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T

3/ Anh Lâm Hồng H, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T

4/ Ông Lê Bá T, sinh năm 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm D, phường V, thành phố T, tỉnh T.

5/ Bà Hồ Thị Tuyết X, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T.

6/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T.

7/ Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm E, phường R, thành phố T, tỉnh T.

8/ Ông Phạm Hồng V, sinh năm 1967 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T.

Người làm chứng:

1/ Chị Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm F, phường G, thành phố T, tỉnh T.

2/ Anh La Thật T, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm T, phường T, thành phố T, tỉnh T.

3/ Anh Trương Hải T, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm H, phường H, thành phố T, tỉnh T.

4/ Chị Trần Thanh T, sinh ngày 27/9/2005 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm F, phường X, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/12/2021, bị cáo Hồ Thanh T, cùng bạn gái tên Trần Thanh T, sinh năm 2005, ngụ khóm X, phường C, thành phố T tỉnh T, đang ngồi uống bia cùng với bị cáo Lê Triệu V, tại nhà vợ chồng anh Trương Hải T, sinh năm 1991, ngụ khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T, gần khu vực Chợ phường R, thành phố T, thì anh Nguyễn Minh T, sinh năm 2000, ngụ ấp L, phường C, thành phố T, điều khiển xe mô tô hiệu Honda, số loại Vario, mang biển số

84B1-996.58 chở phía sau anh La Nhật T, sinh năm 2000, ngụ khóm E, phường R, thành phố T, tỉnh T, đến và đậu xe ở trong khu vực Chợ phường R, thành phố Trà Vinh, sau đó T đi bộ đến gặp chị Trần Thanh T, để đòi nợ tiền trước đây. Tại đây, giữa bị cáo T và T xảy ra mâu thuẫn, T và anh La Nhật T bị T rượt đuổi bỏ chạy để lại xe mô tô ở trong khu vực Chợ phường R, thành phố Trà Vinh, sau đó anh T đi về nhà còn T đi về khu vực rạp hát Thái Bình lấy hung khí là 02 (Hai) cây dao tự chế bằng kim loại sắc bén, cất giấu trong người rồi đi bộ tình cờ nhìn thấy anh Lâm Hồng D (tên thường gọi Duy Cùn), sinh năm 1995, ngụ khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T, điều khiển xe mô tô hiệu Honda, số loại Vario, màu đen, mang biển số 84B1-896.00 đi ngang nên nhờ D chở đến khu vực Chợ phường R, thành phố T, để lấy xe và tìm nhóm bị cáo T để giải quyết mâu thuẫn trước đó. Về phía bị cáo T khi xảy ra mâu thuẫn với T, bị cáo T điện thoại cho Phạm Hồng T, sinh ngày ngụ khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T, kêu T đến và mang theo 03(Ba) cây dao tự chế được làm từ ống tuýp sắt dài có hàn gắn lưỡi dao bằng kim loại sắc bén. Sau đó, T đến nhà bị cáo Hồ Thanh L (anh ruột bị cáo T) nói với bị cáo L rằng bị cáo T có mâu thuẫn với người khác và nhờ bị cáo L điều khiển xe mô tô hiệu Honda, số loại Vario, màu xám, biển số 84B1-987.29 chở T đi lấy 03(Ba) cây dao tự chế được cất giấu ở khu đất trống thuộc ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, rồi đi đến khu vực Chợ phường 2, thành phố Trà Vinh, để gặp bị cáo T. Bị cáo T tiếp tục điện thoại cho bị cáo Nguyễn Hà Vĩnh N, kêu bị cáo N đến Chợ phường R, thành phố Trà Vinh, để gặp bị cáo T gấp vì bị cáo T có mâu thuẫn với T. Bị cáo N đang đánh bida cùng với bị cáo Nguyễn Hoàng H (tên thường gọi Huy S), nên nhờ bị cáo H điều khiển xe mô tô chở đến gặp bị cáo T. Sau khi tất cả có mặt tại Chợ phường R, thành phố Trà Vinh, thì bị cáo T nói cho các bị cáo V; N; Huy; L và T nghe vừa mới xảy ra cự cãi với T nên nhờ tất cả hỗ trợ đưa bị cáo Tuyên về nhà bên phường B, thành phố T, bị cáo T còn nói thêm rằng sợ T chặn đường đánh. Do là chỗ thân thiết nên tất cả đều đồng ý đưa bị cáo T về nhà và nếu T có chặn đường gây sự thì tất cả cùng chém gây thương tích cho T để giải quyết mâu thuẫn trước đó. Sau đó, bị cáo T đến chỗ T lấy 01(Một) cây dao tự chế do T mang đến đưa cho bị cáo N, Còn lại 02(Hai) cây dao tự chế bị cáo T lấy 01(Một) cây và T cầm 01(Một) cây. Bị cáo L điều khiển xe mô tô hiệu Honda, số loại Vario, màu xám, mang biển số 84B1-987.29 chở Thái cầm dao tự chế đi trước, bị cáo Vĩ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario, màu xám, mang biển số 84B1-897-51 chở bị cáo T cầm dao tự chế đi phía sau, bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh (chưa xác định biển số) chở bị cáo N cầm dao tự chế đi sau cùng.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang chạy xe trên đường Trần Phú hướng đường Nguyễn Thị Minh Khai về bờ kè sông Long Bình, đến gần ngã tư Trần Phú - Phan Đình Phùng thì bị cáo Tuyên phát hiện T nên la lớn nó kìa. Lúc này, bị cáo L điều khiển xe mô tô chạy giảm tốc độ để T cầm dao tự chế nhảy xuống xe, bị cáo V cũng điều khiển xe mô tô chạy giảm tốc độ chạy lên vỉa hè để bị cáo T cầm dao tự chế nhảy xuống xe xông vào chém T, lúc này T cũng nhìn thấy nhóm bị cáo T nên cầm dao tự chế rượt theo để chém nhóm bị cáo T nhưng không trúng. Trong lúc xuống xe T làm rớt 01(Một) cây dao tự chế nên D nhìn

thấy nhặt lên cầm cây dao trên tay xông vô cùng với T chém về phía T và T, trong lúc hai bên rượt đuổi chém nhau thì bị cáo V bỏ chạy, làm ngã xe mô tô mang biển số 84B1-897-51 trên đường Trần Phú. Lúc này, bị cáo H chở bị cáo N chạy đến thấy T và D đang rượt chém T và bị cáo T nên bị cáo H điều khiển xe mô tô giảm tốc độ để bị cáo N cầm dao nhảy xuống xe xông vào chém T và D. Do nhóm của bị cáo T nhiều hơn nên T và D đã bỏ chạy, D chạy thoát còn T chạy được một đoạn thì bị té trên vỉa hè đường Trần Phú, khóm 4, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và bị T xông vào chém 08(Tám) cái trúng vào người Tân gây thương tích, bị cáo Nghi xông vào chém 02(Hai) cái trúng vào người Tân gây thương tích. Tân đang bị chém trong tư thế nằm ngửa 02 tay và 02 chân giơ lên cao để đỡ, cùng thời điểm này bị cáo Vĩ liền dựng xe mô tô đang nằm trên đường, điều khiển chạy đến chỗ T đang bị chém trên vỉa hè và dựng mạnh vào hông trái của T, chặn đường T và la lên “Xông vào chém nó”. Đồng thời, bị cáo T xông vào chém trúng 02(Hai) cái vào vùng chân phải và tay phải của T. Lúc này, người đi đường can ngăn các bị cáo T; N và T ngừng chém và lên xe cho các bị cáo V, H, L điều khiển xe mô tô chở rời khỏi hiện trường. Sau đó, T được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, cấp cứu và điều trị. Sau khi xảy ra sự việc, Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tạm giữ đồ vật gồm: 01(Một) cây dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài là 150 cm; cán dao làm bằng ống tuýp sắt, có đường kính là 2,6 cm, có chiều dài 100 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, bản dao nơi rộng nhất 7,5 cm, có một bề mặt sắc bén, mũi dao bằng; 01(Một) đoạn ống tuýp sắt dài 60 cm, đường kính ống tuýp 2,6 cm; 01(Một) cây dao tự chế có tổng chiều dài là 97 cm; cán dao bằng kim loại, đường kính 3,6 cm, dài 44 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 53 cm, bản rộng nhất 10 cm, lưỡi dao có một bề mặt sắc bén, mũi dao nhọn; 01(Một) cây dao tự chế bằng kim loại; có tổng chiều dài 1,5 mét, cán dao làm bằng ống tuýp sắt, đường kính 02 cm, dài là 01 m, lưỡi dao bằng kim loại dài 50 cm, bản rộng nhất 06 cm, lưỡi dao có một bề mặt sắc bén, mũi dao bằng; 01 (Một) bình xịt hơi cay, trên bình có chữ “NATO”, bình màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vario, màu nâu-đen, biển số 84B1-996.58, số khung: MH1KF4123MK266485, số máy: KF41E2270473, đã qua sử dụng; 01(Một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 80 cm; cán dao bằng kim loại dài 30 cm, đường kính cán dao 2,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50 cm, bản rộng nhất 6,5 cm, có bề mặt sắc bén, mũi dao bằng; 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 65cm; cán dao bằng kim loại dài 17 cm, đường kính cán dao 03 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 48 cm, bản rộng nhất 07 cm, có một bề mặt sắc bén, mũi dao nhọn; 01(Một) xe mô tô hiệu Honda Vario, màu đen, biển số: 84B1-896.00, số khung: MH1KF4123LK026044, số máy: KF41E-2031336, đã qua sử dụng; 01 (Một) đôi dép quay ngang, màu đen, có chữ New York màu xanh, số dép 42.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 304 ngày 10/12/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, xác định tình trạng thương tích của anh Nguyễn Minh T lúc vào viện gồm: Bệnh tình, tiếp xúc tốt, nhiều vết thương chảy máu; 01 vết thương mặt sau cánh tay P khoảng 06cm; 01 vết thương mặt sau cánh tay P khoảng 12cm; 01 vết thương gối P mặt trước khoảng 08 cm; 01 vết thương gối T mặt trước khoảng 06 cm; 01 vết thương mặt ngoài cẳng chân T khoảng 25 cm; 01 vết thương

bàn chân T chẻ đôi kẽ ngón 4 - 5 khoảng 10 cm; vết thương bàn chân P mặt bên trong khoảng 06 cm; Tim đều, phổi trong, bụng mềm.

Ngày 07/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật đối với thương tích của anh Nguyễn Minh T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 03/22/TgT ngày 13/01/2022, của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận anh Nguyễn Minh T bị thương tích như sau: Gãy 1/3 dưới xương cánh tay phải. Tỷ lệ: 11 % (Mười một phần trăm); Gãy xương bàn 4-5 bàn chân trái. Tỷ lệ: 10% (Mười phần trăm); Đứt bán phần dây chằng bánh chè trái đã mổ khâu kết quả tốt. Tỷ lệ: 10% (Mười phần trăm); Gãy xương trụ phải lành tốt. Tỷ lệ: 6% (Sáu phần trăm); Gãy 1/3 dưới xương mác trái. Tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm); Sẹo lớn 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải. Tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm); Sẹo lớn 1/3 giữa cẳng tay phải. Tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm); Sẹo lớn mặt trước gối phải. Tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm); Sẹo lớn 1/3 giữa mặt ngoài cẳng chân trái. Tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm); Sẹo trung bình 1/3 giữa mặt sau cánh tay phải. Tỷ lệ: 2% (Hai phần trăm); Sẹo trung bình mặt trước gối trái. Tỷ lệ: 2% (Hai phần trăm); Sẹo trung bình 1/3 trên cẳng chân trái. Tỷ lệ: 2% (Hai phần trăm); Sẹo trung bình 1/3 dưới cẳng chân trái. Tỷ lệ: 2% (Hai phần trăm); Sẹo trung bình mặt bên trong bàn chân phải. Tỷ lệ: 2% (Hai phần trăm); Sẹo trung bình mặt lưng bàn chân trái. Tỷ lệ: 2% (Hai phần trăm); Sẹo nhỏ mặt ngoài ngón V bàn chân trái. Tỷ lệ: 1% (Một phần trăm); Đứt thần kinh mác nông trái+bán phần gân cơ mác dài trái đã mổ khâu kết quả tốt. Tỷ lệ: 0% (không phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Minh T là 49% (Bốn mươi chín phần trăm), theo nguyên tắc cộng tại Thông tư. Vết thương trên người anh Nguyễn Minh T là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Đối với xe mô tô mang biển số 84B1-996.58 do Nguyễn Minh T bỏ lại khu vực Chợ phường R, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xe mô tô này của T đứng tên chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh ra Quyết định trả lại tài sản cho T tiếp tục quản lý sử dụng.

Đối với xe mô tô mang biển số 84B1-896.00 do Lâm Hồng D điều khiển chở Nguyễn Minh T, xe mô tô là của anh Lâm Hồng H (cha ruột của D) đứng tên chủ sở hữu cho D mượn đi lại nhà bạn chơi, anh H hoàn toàn không biết và không liên quan đến vụ án nói trên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh ra Quyết định trả lại tài sản cho anh H tiếp tục quản lý sử dụng.

Đối với Phạm Hồng T tại thời điểm gây án chưa đủ 14 tuổi nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Đối với Nguyễn Minh T và Lâm Hồng D: Hành vi của T và D tuy chưa cấu thành tội phạm Cố ý gây thương tích nhưng đã vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đề nghị Trưởng Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi

“mang theo trong người các loại vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây thương tích cho người khác”, quy định tại điểm b khoản 4 điều 7 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ với mức phạt tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh T yêu cầu các bị cáo và Phạm Hồng T khắc phục hậu quả, thiệt hại, chi phí thuốc men, điều trị thương tích với tổng số tiền là: 166.962.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Phía gia đình của bị cáo Lê Triệu V đã chủ động khắc phục 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); gia đình của Phạm Hồng T đã khắc phục 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); gia đình bị cáo Nguyễn Hà Vĩnh N đã khắc phục 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng H đã khắc phục 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); gia đình bị cáo Hồ Thanh T đã khắc phục 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng); gia đình bị cáo Hồ Thanh L đã khắc phục 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Về vật chứng: Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đang còn tạm giữ: 01(một) cây dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài là 150 cm, cán dao làm bằng ống tuýp sắt, có đường kính là 2,6 cm, có chiều dài 100 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, bản dao nơi rộng nhất 7,5 cm, có một bề mặt sắc bén, mũi dao bằng; 01(một) đoạn ống tuýp sắt dài 60 cm, đường kính ống tuýp 2,6 cm; 01(một) cây dao tự chế có tổng chiều dài là 97 cm, cán dao bằng kim loại, đường kính 3,6 cm, dài 44 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 53 cm, bản rộng nhất 10 cm, lưỡi dao có một bề mặt sắc bén, mũi dao nhọn; 01(một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 1,5 mét, cán dao làm bằng ống tuýp sắt, đường kính 02 cm, dài là 01 m, lưỡi dao bằng kim loại dài 50 cm, bản rộng nhất 06 cm, lưỡi dao có một bề mặt sắc bén, mũi dao bằng; 01(một) bình xịt hơi cay, trên bình có chữ “NATO”, bình màu xanh, đã qua sử dụng; 01(một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 80 cm, cán dao bằng kim loại dài 30 cm, đường kính cán dao 2,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50 cm, bản rộng nhất 6,5 cm, có bề mặt sắc bén, mũi dao bằng; 01(một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 65cm; cán dao bằng kim loại dài 17 cm, đường kính cán dao 03 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 48 cm, bản rộng nhất 07 cm, có một bề mặt sắc bén, mũi dao nhọn; 01(một) đôi dép quay ngang, màu đen, có chữ New York màu xanh, số dép 42.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKS-HS ngày 22/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Hồ Thanh T, Nguyễn Hà Vĩnh N, Lê Triệu V, Hồ Thanh L, Nguyễn Hoàng H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Hồ Thanh T, Nguyễn Hà Vĩnh N, Lê Triệu V, Hồ Thanh L, Nguyễn Hoàng H phạm tội “Cố ý gây thương tích” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T từ 06 năm đến 07 năm tù và buộc bị cáo chấp hành 01 năm 06 tháng tù

của Bản án số: 50/2022/HS-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Vĩnh Nghi từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Triệu V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 17; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thanh L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù và buộc bị cáo chấp hành 02 năm tù của Bản án số: 50/2022/HS-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 54; Điều 17; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và buộc bị cáo chấp hành 02 năm 06 tháng tù của Bản án số: 49/2022/HS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Minh T 65.962.000 đồng (sáu mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng) và nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo Lê Triệu V thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng vì đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn so với Viện kiểm sát đề nghị.

Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Nguyễn Hoàng H thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị hại anh Nguyễn Minh T thống nhất với bản cáo trạng và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị cũng như về trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Hồ Thanh T và bị cáo Hồ Thanh L không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/12/2021, bị cáo Hồ Thanh T và Nguyễn Minh T xảy ra mâu thuẫn tại nhà anh Trương Hải T gần khu vực chợ phường R, thành phố Trà Vinh, T dùng chai bia ném và rượt đuổi T bỏ chạy, khi T chạy đến khu vực rạp hát Thái Bình thì lấy 02 cây dao cắt giấu trong người rồi cùng Lâm Hồng D chạy trở lại khu vực chợ phường 2. Sau khi T bỏ chạy T điện thoại cho Phạm Hồng T chở Hồ Thanh L đến khu vực Chợ phường R và đem theo 03 cây dao tự chế; Nguyễn Hoàng H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Hà Vĩnh N.

Khi gặp nhau bị cáo T kêu cả nhóm đưa về nhà tại phường R, thành phố Trà Vinh, nếu gặp T thì cả nhóm cùng nhau chém gây thương tích cho T. Lúc này, bị cáo L điều khiển xe mô tô hiệu Honda, số loại Vario, màu xám, biển số 84B1-987.29 chở T cầm theo dao tự chế bằng kim loại sắc bén; bị cáo H điều khiển xe mô tô (không nhớ rõ biển số) chở bị cáo N cầm theo dao tự chế bằng kim loại sắc bén; bị cáo V điều khiển xe mô tô mang biển số 84B1-897.51 chở bị cáo T cầm theo dao tự chế bằng kim loại sắc bén, khi chạy đến khu vực khóm E, phường T, thành phố Trà Vinh thì phát hiện T thì cả hai bên rượt đuổi chém nhau. Do ít người nên T và D bỏ chạy, D chạy thoát, T bị té ngã trên vỉa hè thì bị nhóm của T dùng dao chém nhiều cái vào người dẫn đến gây thương tích cho T với tỷ lệ thương tật là 49%.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Thanh T, bị cáo Nguyễn Hà Vĩnh N, bị cáo Lê Triệu V, bị cáo Hồ Thanh L, bị cáo Nguyễn Hoàng H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Hồ Thanh T, bị cáo Nguyễn Hà Vĩnh N, bị cáo Lê Triệu V, bị cáo Hồ Thanh L, bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Trong vụ án này mặc dù giữa bị cáo Hồ Thanh T và anh Nguyễn Minh T có mâu thuẫn không lớn, nhưng các bị cáo đã dùng dao một loại hung khí nguy hiểm chém nhiều cái vào người anh T dẫn đến tổn hại thương tật là 49%. Hành vi của các bị cáo đã gây

ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, gây phản nộ bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

Hiện nay tình trạng thanh thiếu niên khi xảy ra mâu thuẫn, mặc dù không lớn nhưng vẫn ôm hận trong lòng để rắp tâm trả thù dẫn đến đánh nhau xảy ra ở nhiều nơi, làm cho tình hình trật tự hết sức phức tạp. Các bị cáo ý thức rất rõ việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ các bị cáo rất xem thường pháp luật.

Bị cáo Hồ Thanh T là người chủ mưu khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp thực hiện cùng với bị cáo Nguyễn Hà Vĩnh N. Do đó, cần xử lý nghiêm hơn đối với các bị cáo khác.

Bị cáo Lê Triệu V; bị cáo Hồ Thanh L; bị cáo Nguyễn Hoàng H là người giúp sức tích cực trong việc thực hiện tội phạm. Do đó, cũng cần xử lý nghiêm để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội các bị cáo cũng đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Mặc khác, bị cáo Lê Triệu V có bác ruột là ông Nguyễn Văn T có tham gia làm nhiệm vụ quốc tế tại chiến trường Campuchia; bị cáo Nguyễn Hoàng H khi thực hiện tội phạm chưa đủ 16 tuổi. Đồng thời bị hại cũng có lỗi. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Phạm Hồng T, anh Lâm Hồng D, ông Lâm Hồng H, ông Lê Bá T, bà Hồ Thị Tuyết X, ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Hồng T, ông Phạm Hồng V không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người làm chứng chị Nguyễn Ngọc S, anh La Nhật T, anh Trương Hải T, chị Trần Thanh T có lời trình bày phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Minh T yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 166.962.000 đồng. Trong đó: (tiền chi phí điều trị 24.422.000 đồng, chi phí tiền xe đi lại khám điều trị 5.400.000 đồng, tiền 02 người nuôi bệnh 6.000.000 đồng (02 người x 3.000.000đồng/ người), tiền mất thu nhập 56.640.000 đồng (320.000 đồng/ngày x 177 ngày), tiền tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng (50 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng). Hiện bị hại đã nhận được số tiền bồi thường là 65.000.000đồng, còn lại 101.962.000 đồng bị hại yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường. Xét yêu cầu bồi thường của bị hại là chính đáng cần được chấp nhận nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Đồng thời tại phiên tòa các bị cáo cũng thống nhất theo yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo.

Riêng số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) gia đình các bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh tiếp tục quản lý để khắc phục cho bị hại anh Nguyễn

Minh T. Trong đó (Gia đình bị cáo Hồ Thanh T 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), gia đình bị cáo Nguyễn Hà Vĩnh N 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), gia đình bị cáo Hồ Thanh L 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)).

[6] Về vật chứng: 01 cây dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 150cm, cán dao làm bằng ống tuýp sắt, có đường kính 2,6cm, chiều dài 100cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, bản dao nơi rộng nhất 7,5cm, có một bề sắc bén, mũi dao bằng; 01 đoạn ống tuýp sắt dài 60cm, đường kính ống tuýp 2,6cm; 01 cây dao tự chế có tổng chiều dài 97cm, cán dao bằng kim loại, đường kính 3,6cm, dài 44cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 53cm, bản rộng nhất 10cm, lưỡi dao có một bề sắc bén, mũi dao nhọn; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 1,5m, cán dao làm bằng ống tuýp sắt, đường kính 02cm, dài 01m, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, bản rộng nhất 06cm, lưỡi dao có một bề sắc bén, mũi dao bằng; 01 bình xịt hơi cay, trên bình có chữ “NATO” bình màu xanh đã qua sử dụng; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 80cm, cán dao bằng kim loại dài 30cm, đường kính cán dao 2.5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, bản rộng nhất 6,5cm, có bề sắc bén, mũi dao bằng; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 65cm, cán dao bằng kim loại dài 17cm, đường kính cán dao 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 48cm, bản rộng nhất 07cm, có một bề sắc bén, mũi dao nhọn; 01 đôi dép quay ngang màu đen, có chữ New York màu xanh, số dép 42. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Xét lời bào chữa của vị luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo Lê Triệu V cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hoàng H và lời bào chữa của vị luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại anh Nguyễn Minh T là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh T, bị cáo Nguyễn Hà Vĩnh N, bị cáo Lê Triệu V, bị cáo Hồ Thanh L, bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điều c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T 06 (sáu) năm tù, buộc bị cáo chấp hành 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số: 50/2022/HS-ST ngày 09/8/2022 của

Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022.

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Vĩnh N 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022.

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Triệu V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2022.

Căn cứ: Điểm c khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh L 04 (bốn) năm tù, buộc bị cáo chấp hành 02 năm tù của Bản án số: 50/2022/HS-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2022.

Căn cứ: Điểm c khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 91; khoản 2, Điều 101; Điều 17; Điều 54; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, buộc bị cáo chấp hành 02 năm 06 tháng tù của Bản án số: 49/2022/HS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2022.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Minh T số tiền 65.962.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Trong đó: (bị cáo Hồ Thanh T 9.827.000 đồng (chín triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Hà Vĩnh N 2.827.000 đồng (hai triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng), bị cáo Lê Triệu V 7.827.000 đồng (bảy triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng) bị cáo Hồ Thanh L 9.827.000 đồng (chín triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Hoàng H 22.827.000 đồng (hai mươi hai triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Phạm Hồng T 12.827.000 đồng (mười hai triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng)). Số tiền của bị cáo Nguyễn Hoàng H (do cha, mẹ bị cáo ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Hồng T bồi thường), số tiền của em Phạm Hồng T (do cha, mẹ em ông Phạm Hồng V và bà Nguyễn Thu T bồi thường).

Tiếp tục quản lý số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh để thi hành cho bị hại anh Nguyễn Minh T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Em Phạm Hồng T, anh Lâm Hồng D, ông Lâm Hồng H, ông Lê Bá T, bà Hồ Thị Tuyết X, ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Hồng T, ông Phạm Hồng V không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn Cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 150cm, cán dao làm bằng ống tuýp sắt, có đường kính 2,6cm, chiều dài 100cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, bản dao nơi rộng nhất 7,5cm, có một bề sắc bén, mũi dao bằng; 01 đoạn ống tuýp sắt dài 60cm, đường kính ống tuýp 2,6cm; 01 cây dao tự chế có tổng chiều dài 97cm, cán dao bằng kim loại, đường kính 3,6cm, dài 44cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 53cm, bản rộng nhất 10cm, lưỡi dao có một bề sắc bén, mũi dao nhọn; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 1,5m, cán dao làm bằng ống tuýp sắt, đường kính 02cm, dài 01m, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, bản rộng nhất 06cm, lưỡi dao có một bề sắc bén, mũi dao bằng; 01 bình xịt hơi cai, trên bình có chữ “NATO” bình màu xanh đã qua sử dụng; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 80cm, cán dao bằng kim loại dài 30cm, đường kính cán dao 2.5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, bản rộng nhất 6,5cm, có bề sắc bén, mũi dao bằng; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 65cm, cán dao bằng kim loại dài 17cm, đường kính cán dao 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 48cm, bản rộng nhất 07cm, có một bề sắc bén, mũi dao nhọn; 01 đôi dép quay ngang màu đen, có chữ New York màu xanh, số dép 42.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hồ Thanh T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 491.350 đồng (bốn trăm chín mươi một nghìn, ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Hà Vĩnh N nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Lê Triệu V nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 391.350 đồng (ba trăm chín mươi một nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Hồ Thanh L nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 491.350 đồng (bốn trăm chín mươi một nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Hoàng H nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.141.350 đồng (một triệu, một trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Phạm Hồng T nộp 641.350 đồng (sáu trăm bốn mươi một nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. (Số tiền án phí của bị cáo Nguyễn Hoàng H do cha, mẹ bị cáo ông Nguyễn Văn C và bà Lê

Thị Hồng T nộp; số tiền án phí của em Phạm Hồng T do cha, mẹ em ông Phạm Hồng V và bà Nguyễn Thu T nộp).

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho các bị cáo; vị trợ giúp viên pháp lý; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ